

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày 29-6-2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khắc Hoàn

2. Bà Vũ Thị Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hải - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/10/1988; tại huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957; vợ: Vũ Hoàng Hồng L, sinh năm 1994; có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 05/4/2014 chấp hành xong bản án ; ngày 24/4/2022 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Nam khởi tố và tạm giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Đăng T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu 5, phường Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 8, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu T, phường Tân A, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Giang Đức T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu 6, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3/Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công nhân lái xe công trình thuộc Công ty cổ phần xây dựng K do anh Hà Đăng T, sinh năm 1991, trú tại khu 5, phường H, thị xã Q làm Phó giám đốc. Sáng ngày 19/4/2022, Nguyễn Văn T gọi điện hỏi anh Hà Đăng T mượn xe mô tô để về quê ở huyện L, tỉnh Hà Nam có việc gia đình, hẹn ngày 22/4/2022 trả. Anh Hà Đăng T tin tưởng giao xe mô tô Honda WinerX biển kiểm soát 14X1 - 432.70 cùng giấy tờ xe. Sau khi về nhà, sáng ngày 20/4/2022 Nguyễn Văn T đem chiếc xe mượn của anh Hà Đăng T đến cầm cố vay 25.000.000 đồng của anh Phạm Văn H chủ cửa hàng mua bán xe mô tô tại xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Tại đây Nguyễn Văn T nói xe của mình mua lại của một người ở Quảng Ninh có giấy tờ mua bán nhưng chưa sang tên. Do anh H không kinh doanh dịch vụ cầm đồ nên Nguyễn Văn T tự nguyện viết giấy bán xe và giao giấy tờ xe cho anh H để làm tin (hai bên thỏa thuận miệng T vay tiền trong thời hạn 20 ngày). Anh H đã chuyển khoản 23.000.000 đồng và đưa cho T 2.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T nhắn tin qua tài khoản facebook và thống nhất bán xe cho anh H với giá 27.000.000 đồng, anh H chuyển khoản thêm cho Nguyễn Văn T 2.000.000 đồng. Sau đó Nguyễn Văn T tiếp tục nhắn tin qua tài khoản facebook cho anh Hà Đăng T vay 2.000.000 đồng, hẹn ngày 22/4/2022 trả, anh Hà Đăng T đồng ý và chuyển khoản cho Nguyễn Văn T. Số tiền có được Nguyễn Văn T đã dùng nạp thẻ chơi game “Võ lâm truyền kỳ” và đánh bạc dưới hình thức “mua điểm lô, số đề” hết. Đến hẹn, anh Hà Đăng T không liên lạc được với Nguyễn Văn T nên ngày 25/4/2022 anh Hà Đăng T trình báo Công an thị xã Q.

Kết quả xác minh Nguyễn Văn T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Hà Nam về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” từ ngày 28/4/2022, đồng thời thu giữ chiếc xe trên tại cửa hàng của anh H.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX biển kiểm soát 14X1 - 432.70 (đã qua sử dụng, mua mới năm 2021) trị giá 34.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, T mua điểm lô, số đề của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực trung tâm thành phố P, tỉnh H. Ngoài ra ngày 25/4/2022 tại huyện L, tỉnh Hà Nam, T chiếm đoạt 01 xe mô tô của anh Hoàng Minh Đ trị giá 23.650.000 đồng và đang bị Công an huyện L, tỉnh Hà Nam bắt, xử lý về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị hại anh Hà Đăng T đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14X1 - 432.70 và thống nhất số tiền cho Nguyễn Văn T vay 2.000.000 đồng được trừ vào tiền lương của T ở Công ty nên không có ý kiến gì thêm. Anh Phạm Văn H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 27.000.000 đồng do bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSQY ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/4/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 27.000.000 đồng và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Hà Đăng T có lời khai: Khoảng 10 giờ ngày 19/4/2022 anh đang làm việc tại Công ty K, tại địa chỉ khu 6, phường H, thị xã Q thì Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi thường trú: Thôn Thượng C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam là công nhân của Công ty có gọi điện thoại hỏi mượn xe mô tô của anh đi về nhà mấy hôm lo công việc sau đó sẽ quay lại trả xe, do làm cùng Công ty nên anh đã đồng ý cho T mượn. Ngày 20/4/2022 T có nhắn tin qua facebook hỏi mượn anh số tiền 2.000.000 đồng chuyển khoản để giải quyết công việc, anh đã chuyển qua tài khoản cho T số tiền trên. T hẹn đến ngày 22/4/2022 sẽ mang xe trả, đến sáng ngày 25/4/2022 tình cờ anh xem video trên mạng xã hội thì thấy T lấy xe mô tô bỏ trốn sau đó bị chủ xe bắt được đưa lên Công an.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H có lời khai: Khoảng 7 giờ ngày 20/4/2022 anh đang ở cửa hàng mua bán xe mô tô Tùng H tại địa chỉ thôn 8, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì Nguyễn Văn T; trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam có gọi điện cho anh nói có chiếc xe mô tô muốn cầm cố, do quen biết từ trước nên anh bảo T đem xe đến cửa hàng để xem, khoảng 08 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinerX biển kiểm soát 14X1 - 432.70 đến cửa hàng và nói muốn cầm cố chiếc xe mô tô này với giá 25.000.000 đồng, do anh không phải là cửa hàng kinh doanh cầm đồ nên anh có nói với T nếu có giấy tờ pháp lý chứng minh nguồn gốc xe, anh sẽ cho T vay số

tiền 25.000.00 đồng và đồng thời phải viết giấy bán xe mô tô trên, T đồng ý sau đó anh đã chuyển khoản cho T số tiền 23.000.000 đồng và đưa cho T 2.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận đủ tiền T đã giao chiếc xe và giấy tờ lại cho anh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T nhắn tin đồng ý bán xe cho anh với giá 27.000.000 đồng, anh yêu cầu T cung cấp giấy mua bán xe và số điện thoại của chủ xe, do tin tưởng nên anh chuyển khoản tiếp cho T số tiền 2.000.000 đồng. Đến ngày 26/4/2022 qua làm việc với cơ quan điều tra Công an thị xã Q anh được biết chiếc xe T bán cho anh do T mượn của người khác chứ không phải T mua.

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản tạm giữ tài sản đồ vật tài liệu; bản ảnh vật chứng; kết luận định giá tài sản số 28 ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Q cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Do tin tưởng Nguyễn Văn T là người làm cùng Công ty nên ngày 19/4/2022, tại khu 5, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, anh Hà Đăng T đã cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda WinerX biển kiểm soát 14X1 - 432.70 trị giá 34.200.000 đồng. Đến ngày 20/4/2022 Nguyễn Văn T đã bán xe cho anh Phạm Văn H ở thành phố P, tỉnh Hà Nam với giá 27.000.000đ (*hai mươi bảy triệu đồng*) sau đó dùng tiền bán xe để đánh bạc dưới hình thức chơi game và mua số lô, đề.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; Gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; Gây tâm lý hoang mang lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành, có sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng chỉ vì bản tính tham lam, ham chơi muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo đã dùng thủ đoạn lợi dụng lòng tin và sự quen biết của người bị hại anh Hà Đăng T để chiếm đoạt tài sản, sau khi mượn được xe mô tô, Nguyễn Văn T đã đem bán xe mô tô cho anh Phạm Văn H lấy 27.000.000 đồng, số tiền bán xe T đã tiêu sài cá nhân hết. Ngoài ra năm 2013 T đã bị Tòa án huyện L, tỉnh

Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cũng về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thức được sai phạm, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn C được Hội đồng bộ trưởng tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự pháp luật của nước ta.

[4] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước, nhưng cũng xét bị cáo lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinerX biển kiểm soát 14X1 - 432.70. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Hà Đăng T và số tiền anh T cho bị cáo vay 2.000.000 đồng được trừ vào lương của bị cáo ở Công ty. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa anh Hà Đăng T vắng mặt, nhưng cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Số tiền 27.000.000đ (*hai mươi bảy triệu đồng*) anh Phạm Văn H đã đưa cho bị cáo Nguyễn Văn T, trong quá trình điều tra anh H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền trên. Xét thấy giao dịch mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinerX biển kiểm soát 14X1 - 432.70 giữa anh H và bị cáo là ngay tình, không trái pháp luật, có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 nên cần buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Phạm Văn H số tiền 27.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Đối với hành vi của anh Phạm Văn H là người mua chiếc xe nhãn hiệu Honda WinerX biển kiểm soát 14X1 - 432.70, nhưng anh H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý. Nguyễn Văn T khai đã dùng số tiền bán xe để mua số lô, đề tuy nhiên tài liệu điều tra không đủ cơ sở để xử lý về hành vi “Đánh bạc” nên không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai bốn) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/4/2022.

- Cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 27.000.000đ (*hai mươi bảy triệu đồng*) cho anh Phạm Văn H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000đ (*một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Cơ quan CSĐT;
- THA Hình sự;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Điền

